TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-ST
Ngày: 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Quốc T; Sinh năm 1998 tại tỉnh X; Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1967; Chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2021. (Có mặt)

Bị hại: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố E (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Minh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số A, quốc lộ B, khu phố C, phường D, thành phố E (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/8/2021, Đoàn Quốc T đi bộ đến trước nhà số 126A đường Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức phát hiện xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo 113 màu đen, biển số 71S6-4914 đang dựng trước cửa nhà cắm sẵn chìa khóa, không người trông coi, nên T nảy sinh chiếm đoạt. T tiến lại ngồi lên xe dùng tay phải bật khóa, nổ máy tẩu thoát theo hướng đường Phạm Văn Đồng về cầu Gò Dưa thì anh Xuân T phát hiện, chạy bộ đuổi theo truy hô "cướp, cướp". Nghe tiếng truy hô, anh Hồ Minh T và anh Huỳnh Văn C đang ở nhà số A Đường B, khu phố C, phường D, thành phố E điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi Đoàn Quốc T vừa qua cầu Gò Dưa thì xe bị tắt máy, thấy có người đuổi theo nên T bỏ xe, chạy bộ băng qua đường ray xe lửa, khi vừa chạy đến trước nhà số 9A, đường số 50, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức thì bị anh T, anh C bắt giữ cùng vật chứng vụ án giao chọ Công an phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Đoàn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo 113 màu đen, biển số 71S6-4914, số máy 2B56-010721, số khung RLCN2B5607Y010721 do ông Biện Ngọc H, hộ khẩu thường trú tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D đứng tên chủ sở hữu và bán lại cho chị Đặng Thị Minh T là cháu của ông H. Chị T đưa xe cho anh Phạm Xuân T mượn làm phương tiện đi lại thì bị Đoàn Quốc T lấy trộm.

Bản ảnh được trích xuất từ camera ghi nhận toàn bộ vụ việc trộm cắp tài sản của Đoàn Quốc T được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Anh Phạm Xuân T và chị Đặng Thị Minh T đã nhận lại xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Kết luận định giá tài sản số 243/KL-ĐGTS ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo 113 màu đen, biển số 71S6-4914, số máy 2B56-010721, số khung RLCN2B56 07Y-010721 có giá trị là: 2.667.000 đồng.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTPTĐ ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Đoàn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đoàn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Quốc T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Quốc T khai nhận đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo 113 màu đen, biển số 71S6-4914 có giá trị 2.667.000 đồng của bị hại vào lúc 09 giờ 00 ngày 13/8/2021 tại trước nhà số 126A đường Phạm Văn Đồng, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn trộm chiếc xe để sử dụng nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Đoàn Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Đoàn Quốc T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2021.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Đoàn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình